

đình có người đi chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu, thiết thực giúp đỡ người già yếu neo đơn, tàn tật ốm đau và các cháu mồ côi trong hợp tác xã.

### Chương IX

## KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

### Điều 20. — Khen thưởng và kỷ luật.

Cán bộ, xã viên nào có thành tích trong sản xuất, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ tài sản của hợp tác xã đều được hợp tác xã khen thưởng thích đáng. Ai làm trái điều lệ, trái nội quy hoặc nghị quyết của đại hội xã viên, vi phạm chính sách và luật pháp của Nhà nước thì phải chịu kỷ luật theo quy định của hợp tác xã hoặc pháp luật của Nhà nước.

Khi khai trừ một xã viên thì nghị quyết khai trừ ít nhất phải được 2/3 số người dự đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên tán thành. Người bị khai trừ có quyền khiếu nại lên Ủy ban hành chính huyện và vẫn được tham gia lao động trong hợp tác xã, được trả công theo kết quả lao động của mình, nhưng không có quyền bầu cử, ứng cử và biểu quyết các công việc của hợp tác xã.

Xã viên bị khai trừ nếu tỏ ra chịu sửa chữa khuyết điểm và có tiến bộ, đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên vẫn có thể xét và công nhận trở lại là xã viên.

### Chương X

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 21. — Phạm vi áp dụng và cách thi hành điều lệ.

Điều lệ này áp dụng cho những hợp tác xã chuyên sản xuất muối, hoặc lấy việc sản xuất muối là chính. Những hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoặc làm nghề đánh cá là chính, sản xuất muối là phụ thì áp dụng theo Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp hoặc hợp tác xã nghề cá.

Các hợp tác xã sản xuất muối phải căn cứ vào các quy định trong Điều lệ này và tùy theo điều kiện cụ thể từng nơi mà xây dựng nội quy của hợp tác xã mình.

Nội quy phải do đại hội xã viên bàn bạc quyết định và Ủy ban hành chính huyện duyệt y.

Các cán bộ và xã viên hợp tác xã phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ này và nội quy của hợp tác xã.

Các ngành và Ủy ban hành chính các cấp nơi có đồng muối cần giúp đỡ các hợp tác xã thực hiện đúng Điều lệ này.

Việc sửa đổi Điều lệ này phải do Hội đồng Chính phủ quyết định.

*Bản Điều lệ này ban hành kèm theo nghị định số 108-CP ngày 12-6-1973*

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ số 132-TTg ngày 31-5-1973 quy định chế độ động viên và tổ chức những cán bộ có trình độ ngoại ngữ đang công tác ở các ngành tham gia dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông.**

Ngày 7 tháng 9 năm 1972, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 251-TTg về việc cải tiến và tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông. Quyết định này có đặt vấn đề động viên và tổ chức những cán bộ có trình độ thích đáng về ngoại ngữ hiện đang công tác ở các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông. Nay Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể chế độ về vấn đề này như sau :

1. Cán bộ đang công tác ở các ngành, nếu có đủ trình độ về một trong các thứ tiếng : Nga, Anh, Trung, Pháp, có nghĩa vụ trực tiếp góp phần vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ bằng cách tham gia dạy một số giờ ngoại ngữ ở các trường phổ thông từ cấp II trở lên.

2. Thủ trưởng các ngành, các cấp có trách nhiệm tạo thuận lợi để những cán bộ có đủ trình độ ngoại ngữ của cơ quan mình vừa bảo đảm công tác tốt, vừa có thể tham gia giảng dạy đều đặn và có kết quả ở các trường phổ thông.

3. Cán bộ các ngành tham gia dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông phải được thủ trưởng cơ quan (hoặc đơn vị) trực tiếp quản lý cho

phép, phải là những người có tư cách đạo đức tốt, có trình độ ngoại ngữ tương đương với những người đã học qua năm thứ 3 Trường đại học sư phạm ngoại ngữ để dạy ở các lớp phổ thông cấp II hoặc tương đương với những người đã tốt nghiệp đại học sư phạm ngoại ngữ để dạy ở các lớp phổ thông cấp III. Những cán bộ này cần được kiểm tra trình độ và bồi dưỡng nghiệp vụ dạy học trước khi tham gia giảng dạy.

4. Mỗi tuần lễ trong năm học, cán bộ các ngành tham gia dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông được phép dùng giờ làm việc hai buổi (tính là một ngày) để đến trường phổ thông dạy theo những quy định cụ thể của ngành giáo dục. Ngành giáo dục cần sắp xếp hợp lý và ổn định giờ dạy ngoại ngữ trong tuần để tránh trở ngại cho công tác của cán bộ và cơ quan có cán bộ tham gia dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông.

Việc soạn bài, chấm bài, nghiên cứu tài liệu, hướng dẫn giảng dạy, tự học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn... của cán bộ tham gia dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông đều phải tiến hành vào ngoài giờ làm việc ở cơ quan.

5. Cán bộ các ngành tham gia dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy chế giảng dạy của ngành giáo dục. Ngành giáo dục cần xét và khen thưởng thích đáng những cán bộ đạt nhiều thành tích trong giảng dạy đồng thời cũng cần xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật giảng dạy.

6. Cán bộ các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông được hưởng các chế độ sau đây:

a) Trước khi bắt đầu tham gia giảng dạy, được nghỉ làm việc ở cơ quan 6 ngày để dự một lớp bồi dưỡng ngắn hạn về mục đích, nội dung và phương pháp dạy và học ngoại ngữ. Hàng năm, được phép dùng giờ làm việc từ 3 đến 5 ngày để đi dự lớp bồi dưỡng tập trung về nghiệp vụ của ngành giáo dục tổ chức.

b) Được ngành giáo dục cho mượn những tài liệu giảng dạy như sách giáo khoa, sách hướng dẫn dạy và học ngoại ngữ và hàng tháng, được cấp văn phòng phẩm như những giáo viên ngoại ngữ khác, trong thời gian làm nhiệm vụ dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông.

c) Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp (nếu có) trong những ngày đi bồi dưỡng nghiệp vụ đã quy định và trong những ngày lên lớp giảng dạy.

d) Được trả thêm một khoản thù lao với giá biểu 1đ00/giờ đối với cấp II và 1đ20/giờ đối với cấp III tính trên cơ sở chương trình dạy và số giờ thực dạy trên lớp.

đ) Được hưởng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, khi đi dạy học.

7. Tất cả các khoản chi phí cho việc sử dụng cán bộ của các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông sẽ do kinh phí của ngành giáo dục đài thọ. Cách trả lương và trả tiền thù lao cho cán bộ các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở trường phổ thông sẽ do Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục thống nhất quy định.

8. Bộ Giáo dục có trách nhiệm hướng dẫn về tiêu chuẩn xét chọn cán bộ giảng dạy ngoại ngữ, về tổ chức đăng ký, thu nhận và bố trí, sử dụng hợp lý cán bộ, về tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, về khen thưởng, kỷ luật và các vấn đề liên quan khác. Các Bộ Tài chính, Lao động và Giáo dục, có trách nhiệm hướng dẫn thi hành việc trả lương và trả thù lao, quản lý và sử dụng cán bộ, quản lý và sử dụng thời gian giảng dạy và công tác của cán bộ và các vấn đề có liên quan khác.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 31 tháng 5 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CÁC BỘ

### BỘ NỘI THƯƠNG

**THÔNG TƯ số 14-NT ngày 8-5-1973 tạm thời quy định chế độ tiền thưởng tăng năng suất lao động với chất lượng công tác tốt cho nhân viên kinh doanh thương nghiệp và ăn uống công cộng.**

Ngày 11-5-1971 Bộ Nội thương đã ban hành thông tư số 09-NT về chế độ tiền thưởng hoàn thành nhiệm vụ cho nhân viên kinh doanh thương nghiệp và ăn uống công cộng.

Tuy mới thực hiện năm 1971, chế độ tiền thưởng trên đã phát huy tác dụng tốt: khuyến khích nhân viên thương nghiệp phấn đấu nâng cao chất lượng công tác và năng suất lao động, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ở nhiều đơn vị kinh doanh.

Tuy nhiên, nội dung chính sách còn những mặt tồn tại như: chưa phân rõ các nguồn tiền thưởng khác nhau, chưa thể hiện rõ yêu cầu tăng năng suất lao động gắn chặt với nâng cao chất lượng công tác.